

## Mục Lục

Câu 1 : Hệ thống chỉ tiêu và nhân tố ảnh hưởng trong phân tích .....	1
Câu 2: Nội dung phương pháp so sánh trong phân tích kinh doanh.....	5
Câu 3: Nội dung phương pháp thay thế liên hoàn trong phân tích kinh doanh .....	6
Câu 4: Trình tự và nội dung phân tích.....	8
Câu 5: Nội dung phân tích chất lượng sản phẩm.....	9
Câu 6: Nội dung phân tích tình hình sử dụng máy móc, thiết bị sản xuất.....	12
Câu 7: Nội dung phân tích chung tình hình sử dụng TSCĐ.....	14
Câu 8: Nội dung phân tích chi phí kinh doanh.....	15
Câu 9: Nội dung phân tích giá thành sản phẩm.....	18
Câu 10: Nội dung phân tích tình hình tiêu thụ: .....	21
Câu 11: Nội dung phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận: .....	24
Câu 12: Phương pháp chi tiết trong phân tích hoạt động kinh tế .....	27

## Câu 1 : Hệ thống chỉ tiêu và nhân tố ảnh hưởng trong phân tích

### 1. Hệ thống chỉ tiêu trong phân tích

Hệ thống chỉ tiêu là tập hợp các chỉ tiêu có liên quan cùng đáp ứng mục đích nghiên cứu nào đó đối với hiện tượng nghiên cứu

#### 1.1 Khái niệm chỉ tiêu

Chỉ tiêu là tiêu thức phản ánh nội dung, phạm vi của kết quả kinh doanh, hiện tượng kinh tế cụ thể

#### 1.2 Phân loại chỉ tiêu

##### a. Theo nội dung kinh tế

- Chỉ tiêu biểu hiện kết quả (doanh thu, lợi nhuận, giá thành)
- Chỉ tiêu biểu hiện điều kiện (lao động, tổng máy móc thiết bị, tổng số vốn, vật tư)

##### b. Theo tính chất của chỉ tiêu

- Chỉ tiêu khối lượng (số lượng) là chỉ tiêu phản ánh quy mô kết quả hay điều kiện kinh doanh như tổng khối lượng hàng hóa luân chuyển, tổng số lao động, tổng số vốn
- Chỉ tiêu chất lượng là chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng các yếu tố hay hiệu suất kinh doanh, vd: hiệu suất sử dụng vốn, năng suất lao động, giá thành sản phẩm

##### c. Theo phương pháp tính toán

- Chỉ tiêu tuyệt đối: thường dùng để đánh giá quy mô sản xuất và kết quả kinh doanh tại thời gian và không gian cụ thể
- Chỉ tiêu tương đối: thường dùng trong phân tích các quan hệ kinh tế giữa các bộ phận (cơ cấu) hay xu hướng phát triển của chỉ tiêu
- Chỉ tiêu bình quân: nhằm phản ánh trình độ phổ biến của hiện tượng nghiên cứu

##### d. Theo cách biểu hiện

- Chỉ tiêu biểu hiện đơn vị hiện vật: chỉ tiêu có đơn vị tính phù hợp với đặc điểm vật lý

- Chỉ tiêu biểu hiện đơn vị giá trị: là chỉ tiêu có đơn vị tính là tiền tệ
- Chỉ tiêu biểu hiện đơn vị thời gian: là chỉ tiêu có đơn vị tính là thời gian

## 2. Nhân tố ảnh hưởng trong phân tích

### 2.1 Khái niệm

Nhân tố ảnh hưởng là những yếu tố bên trong của hiện tượng và quá trình mà mỗi biến động của nó tác động trực tiếp đến độ lớn, tính chất, xu hướng và mức độ xác định của chỉ tiêu phân tích

Hoặc nhân tố là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh mà có thể tính toán được, lượng hóa được mức độ ảnh hưởng

### 2.2 Phân loại

#### a. Căn cứ theo nội dung kinh tế

- Nhân tố thuộc về điều kiện kinh doanh: là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như số lượng lao động, máy móc thiết bị, vật tư, tiền vốn
- Nhân tố thuộc về kết quả kinh doanh: thường ảnh hưởng dây chuyền, từ khâu cung ứng đến sản xuất, đến tiêu thụ và từ đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp như giá cả các yếu tố đầu vào, khối lượng hàng hóa sản xuất, tiêu thụ

#### b. Căn cứ theo tính tất yếu của nhân tố

- Nhân tố chủ quan: là nhân tố mà nó phát triển theo hướng nào, mức độ bao nhiêu, phụ thuộc vào bản thân doanh nghiệp như trình độ sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn, tiết kiệm hao phí nguyên vật liệu
- Nhân tố khách quan: là nhân tố phát sinh và tác động như một tất yếu ngoài sự chi phối của bản thân doanh nghiệp: giá cả thị trường, thuế suất...

#### c. Căn cứ theo tính chất của nhân tố

- Nhân tố số lượng: phản ánh quy mô sản xuất và kết quả kinh doanh
- Nhân tố chất lượng: phản ánh hiệu suất kinh doanh

#### d. Căn cứ theo xu hướng tác động

- Nhân tố tích cực: là nhân tố có tác động tốt làm tăng quy mô kết quả sản xuất kinh doanh
- Nhân tố tiêu cực: là nhân tố phatsinh và tác động làm ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh (giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh)

## Câu 2: Nội dung phương pháp so sánh trong phân tích kinh doanh

### 1. Phương pháp so sánh

Là phương pháp được vận dụng phổ biến trong phân tích nhằm xác định vị trí và xu hướng biến động của hiện tượng, đánh giá kết quả. Có thể có các trường hợp so sánh sau:

- So sánh giữa hiện tượng với kế hoạch để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch
- So sánh giữa kì này với kì trước để xác định nhịp độ, tốc độ phát triển của hiện tượng
- So sánh giữa đơn vị này và đơn vị khác để xác định mức độ tiến triển hoặc lạc hậu giữa các đơn vị
- So sánh giữa thực tế với định mức, khả năng với nhu cầu.

Chú ý: Khi so sánh phải đảm bảo nguyên tắc so sánh được thống nhất về nội dung, đơn vị, phương pháp tính.

#### 1.1 So sánh bằng số tuyệt đối

Cho biết quy mô, khối lượng của hiện tượng nghiên cứu đạt, vượt, hụt giữa hai kì.

Mức biến động tuyệt đối ( chênh lệch tuyệt đối ) :  $\Delta y = y_1 - y_0$

Trong đó:

$y_1, y_0$  : Mức độ của hiện tượng nghiên cứu kì thực tế, kì gốc

$\Delta y$  : Mức độ biến động tuyệt đối của hiện tượng nghiên cứu

#### 1.2 So sánh bằng số tương đối

Cho ta thấy xu hướng biến động, tốc độ phát triển, kết cấu của tổng thể, mức độ phổ biến của hiện tượng.

##### a. Số tương đối kế hoạch

+ Số tương đối kế hoạch dạng giản đơn:  $k_{ht} = \frac{y_1}{y_{kh}} \cdot 100 (\%)$

Trong đó:

$y_1, y_{kh}$  : Mức độ của hiện tượng nghiên cứu kì thực tế, kì kế hoạch

+ Số tương đối kế hoạch dạng liên hệ

Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch : Kí tích cần liên hệ với một chỉ tiêu nào đó có liên quan

$$\text{Tỉ lệ HTKH} = \frac{\text{Trị số chỉ tiêu nghiên cứu kì TH}}{\text{Trị số chỉ tiêu nghiên cứu kì KH x hệ số tính chuyển}} \cdot 100 (\%)$$

$$\text{Hệ số tính chuyển} = \frac{\text{trị số chỉ tiêu liên hệ kì TH}}{\text{trị số chỉ tiêu liên hệ kì KH}}$$

+ Số tương đối kế hoạch dạng kết hợp

Mức biến động tương đối của chỉ tiêu nghiên cứu =  $y_1 - y_{kh} \times \text{hệ số tính chuyển}$

b. Số tương đối động thái

Dùng để biểu hiện xu hướng biến động, tốc độ phát triển của hiện tượng theo thời gian.

$$t = \frac{y_1}{y_0} \cdot 100 (\%)$$

c. Số tương đối kết cấu

$$\text{Để xác định tỉ trọng của bộ phận so với tổng thể: } d = \frac{y_{bp}}{y_{tt}} \cdot 100 (\%)$$

$y_{bp}$ : mức độ của bộ phận

$y_{tt}$  : mức độ của tổng thể

1.3 So sánh bằng số bình quân

Cho biết mức độ mà đơn vị đạt được so với số bình quân chung của tổng thể, của ngành. Cho phép đánh giá sự biến động chung về số lượng, chất lượng của các mặt hoạt động nào đó của quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

### Câu 3: Nội dung phương pháp thay thế liên hoàn trong phân tích kinh doanh

#### 1. Phương pháp thay thế liên hoàn

Phương pháp này được vận dụng trong trường hợp các nhân tố có mối quan hệ tích, kết hợp cả tích số và thương số, tổng các tích số, hoặc kết hợp tổng hiệu thương tích với chỉ tiêu kinh tế.

+ Nội dung:

- Phải xác định số lượng các nhân tố ảnh hưởng, mối quan hệ của chúng với chỉ tiêu nghiên cứu, từ đó xác định công thức của chỉ tiêu đó.
- Cần sắp xếp các nhân tố theo trình tự nhất định, nhân tố số lượng đứng trước, nhân tố số lượng đứng sau. Trong trường hợp có nhiều nhân tố số lượng, nhân tố chất lượng thì nhân tố chủ yếu xếp trước, nhân tố thứ yếu xếp sau, hoặc theo mối quan hệ nhân quả không được đảo lộn trật tự này.
- Tiến hành lần lượt thay thế từng nhân tố theo một trình tự nói trên. Nhân tố nào được thay thế rồi thì lấy giá trị thực tế từ đó. Nhân tố nào chưa được thay thế phải giữ nguyên giá trị kì gốc hoặc kì kế hoạch. Thay thế xong một nhân tố phải tính ra kết quả cụ thể của lần thay thế đó. Sau đó, lấy kết quả này so với kết quả của lần thay thế trước. Chênh lệch tính được chính là ảnh hưởng của nhân tố được thay thế.
- Có bao nhiêu nhân tố thì thay thế bấy nhiêu lần. Cuối cùng tổng hợp ảnh hưởng của các nhân tố so với chênh lệch của chỉ tiêu nghiên cứu.

+ Khái quát :

Chỉ tiêu tổng thể:  $y$

Các nhân tố :  $a, b, c$

+ Phương trình kinh tế:  $y = abc$

Giá trị chỉ tiêu kì gốc :  $y_0 = a_0 b_0 c_0$

Giá trị chỉ tiêu kì NC :  $y_1 = a_1 b_1 c_1$

+ Xác định đối tượng phân tích:  $\Delta y = y_1 - y_0 = a_1 b_1 c_1 - a_0 b_0 c_0$

+ Xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chỉ tiêu phân tích:

- Ảnh hưởng của nhân tố thứ nhất (  $a$  ) đến  $y$ :

Thay thế lần 1:  $y_a = a_1 b_0 c_0$

Ảnh hưởng tuyệt đối :  $\Delta y_a = y_a - y_0 = a_1 b_0 c_0 - a_0 b_0 c_0$

Ảnh hưởng tương đối :  $\delta y_a = (\Delta y_a . 100) / y_0 (\%)$

- Ảnh hưởng của nhân tố thứ hai ( b ) đến y:

Thay thế lần 2 :  $y_b = a_1 b_1 c_0$

Ảnh hưởng tuyệt đối :  $\Delta y_b = y_b - y_a = a_1 b_1 c_0 - a_1 b_0 c_0$

Ảnh hưởng tương đối :  $\delta y_a = (\Delta y_b . 100) / y_0 (\%)$

- Ảnh hưởng của nhân tố thứ ba ( c ) đến y:

Thay thế lần 3 :  $y_c = a_1 b_1 c_1$

Ảnh hưởng tuyệt đối :  $\Delta y_c = y_c - y_b = a_1 b_1 c_1 - a_1 b_1 c_0$

Ảnh hưởng tương đối :  $\delta y_c = (\Delta y_c . 100) / y_0 (\%)$

Tổng ảnh hưởng của các nhân tố:

$$\Delta y_a + \Delta y_b + \Delta y_c = \Delta y$$

$$\delta y_a + \delta y_b + \delta y_c = \delta = (\Delta y . 100) / y_0 (\%)$$

#### Câu 4: Trình tự và nội dung phân tích

##### Trình tự tiến hành phân tích

- Xây dựng công thức phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh và xây dựng các bảng biểu phân tích**

+ Lập phương trình kinh tế

+ Xác định đối tượng phân tích: Chính là chênh lệch chỉ tiêu phân tích giữa hai kì

+ Xác định mức độ ảnh hưởng và lập bảng phân tích

- Phân tích**

+ Đánh giá chung

+ Phân tích chi tiết các nhân tố ảnh hưởng: Phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan, ảnh hưởng tích cực, tiêu cực đến kết quả kinh doanh

+ Kết luận – kiến nghị



- Tổng hợp các nguyên nhân, nêu bật những nguyên nhân chủ yếu, chủ quan, những mặt mạnh, mặt tồn tại, nêu các tiềm năng chưa khai thác hết.
- Trên cơ sở những nguyên nhân chủ quan tiêu cực và khả năng xuất hiện và tác động của các nguyên nhân, đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm khai thác hết khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp, xây dựng định hướng phát triển trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### Câu 5: Nội dung phân tích chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản xuất là một trong những chỉ tiêu quan trọng, có quyết định ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Có nâng cao chất lượng công tác sản xuất, doanh nghiệp mới có được những sản phẩm tốt, mới hạ được giá thành, tạo điều kiện hạ giá bán sản phẩm, đảm bảo cho sản phẩm của dn có uy thế cạnh tranh chiếm lĩnh thị trường. Vì vậy sau khi phân tích tình hình sản xuất về khối lượng, cần phân tích tình hình sản xuất về chất lượng

1. Phân tích đối với những sản phẩm không phân thành thứ hạng phẩm cấp chất lượng

Chỉ tiêu dùng phân tích

- a. Tỷ lệ phế phẩm tính bằng hiện vật:  $T_v = \frac{Q_h}{Q_t + Q_h} \times 100$
  - b. Tỷ lệ phế phẩm tính bằng giá trị
- Tỷ lệ phế phẩm cá biệt

$$t_{fi} = \frac{C_{hi}}{C_{sxi}} \times 100 (\%)$$

$$t_{fi} = \frac{C_{sxhi} + C_{sci}}{C_{sxi}} \times 100 (\%)$$

$C_{hi}$  : Chi phí thiệt hại của sp i = chi phí SX SP hỏng không được sửa chữa + Chi phí sửa chữa sp hỏng sửa chữa được của sp i

$$C_{hi} = C_{sxhi} + C_{sci}$$

$C_{sxi}$  : Chi phí SXSP i

- Tỷ lệ phế phẩm bình quân

$$T_f = \frac{\sum c_{hi}}{\sum c_{sxi}} \times 100 (\%)$$

$$= \sum d_i \cdot t_{fi}$$

$d_i = \frac{c_{sxi}}{\sum c_{sxi}}$  : Tỷ trọng CFSX sp i trong tổng số CFSX các sp

- Cách thức phân tích
    - + Phân tích chung:
      - Xem xét sự biến động tỉ lệ phế phẩm của từng sản phẩm
      - $\Delta t_f > 0$  : chất lượng sản phẩm kém đi
      - $\Delta t_f < 0$  : chất lượng sản phẩm tốt hơn
      - $\Delta t_f = 0$  : chất lượng sản phẩm không thay đổi
    - Xem xét sự biến động tỉ lệ phế phẩm của toàn doanh nghiệp
      - + Xác định biến động tỉ lệ phế phẩm bình quân  $\Delta T_f$
      - + Xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến tỉ lệ phế phẩm bình quân. ( nhân tố kết cấu sản phẩm sản xuất, nhân tố tỉ lệ phế phẩm của từng sản phẩm). Căn cứ vào ảnh hưởng của nhân tố tỉ lệ phế phẩm của từng sản phẩm để đánh giá chất lượng sản phẩm của toàn doanh nghiệp.
      - + Phân tích nguyên nhân biến động chất lượng sản xuất trên cơ sở đó đề xuất biện pháp khắc phục cho kì sau.
2. Phân tích đối với những sản phẩm có phân thành thứ hạng phẩm cấp chất lượng
- a. Hệ số phẩm cấp bình quân

$$H_c = \frac{\sum Q_i \times g_{ki}}{\sum Q_i \times g_{kI}}$$

$\sum Q_i$  : Số lượng từng loại sp

$g_{ki}$  : Đơn giá kế hoạch từng loại sản phẩm

$g_{kI}$  : Đơn giá kế hoạch sản phẩm loại I

- Cách thức phân tích
- Tính hệ số phẩm cấp kì kế hoạch và kì thực hiện. So sánh hệ số phẩm cấp giữa hai kì để đánh giá xu hướng biến động về chất lượng sp
- Xác định ảnh hưởng của chất lượng sp đến giá trị sx

$$\Delta G_H = \sum (H_{1i} - H_{ki}) \cdot Q_{1i} \cdot g_{kli}$$

Trong đó:

$H_{1i}$  : Hệ số phẩm cấp kì thực tế của sp i

$H_{ki}$  : Hệ số phẩm cấp kì kế hoạch của sp i

$Q_{1i}$  : Tổng số lượng thực tế của sp i

$g_{kli}$  : Đơn giá kế hoạch phẩm cấp loại I của sp i

Phân tích nguyên nhân thay đổi chất lượng sp

- Đề xuất biện pháp nâng cao lượng sp
- b. Tỉ trọng từng loại phẩm cấp

Phương pháp này chỉ vận dụng trong trường hợp sản phẩm chỉ có hai loại phẩm cấp

c. Phương pháp giá bình quân

$$P = \frac{\sum Q_i \cdot x \cdot g_i}{\sum Q_i}$$

- Cách thức phân tích
- Tính giá bình quân kì kế hoạch và kì thực hiện. So sánh giá bình quân giữa hai kì để đánh giá xu hướng biến động về chất lượng sp
- Xác định ảnh hưởng của chất lượng sp đến giá trị sx

$$\Delta G_P = \sum (P_{1i} - P_{ki}) \cdot x \cdot Q_{1i}$$

Trong đó:

$P_{1i}$  : Giá bình quân kì thực tế của sp i

$P_{ki}$  : Giá bình quân kì kế hoạch của sp i

$Q_{1i}$  : Tổng số lượng thực tế của sp i

Phân tích nguyên nhân thay đổi chất lượng sp

- Đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng sp

## Câu 6: Nội dung phân tích tình hình sử dụng máy móc, thiết bị sản xuất

### Phân tích tình hình sử dụng máy móc thiết bị

+ Phân tích tình hình sử dụng số lượng máy móc thiết bị

Sử dụng các chỉ tiêu sau

- Số thiết bị có trong kì
- Số thiết bị đã lắp đặt
- Số thiết bị đã đưa vào sử dụng
- Hệ số lắp đặt =  $\frac{\text{Số thiết bị đã lắp}}{\text{Số thiết bị có trong kì}}$
- Hệ số sử dụng máy móc thiết bị đã lắp =  $\frac{\text{Số thiết bị đã đưa vào sử dụng}}{\text{Số thiết bị đã lắp}}$
- Hệ số sd máy móc thiết bị hiện có =  $\frac{\text{Số thiết bị đã đưa vào sử dụng}}{\text{Số thiết bị có trong kì}}$

Phân tích đối với từng loại thiết bị

Khi phân tích tính các chỉ tiêu giữa hai kì sau đó so sánh đánh giá, phân tích nguyên nhân,...

- nguyên nhân: thiếu nguyên vật liệu, thiếu công nhân vận hành, DN không quan tâm đúng mức đến việc tận dụng năng lực sx hiện có...

+ Phân tích tình hình sử dụng thời gian của máy móc thiết bị

$$T_{LV} = T_{CĐ} - T_N + T_T$$

Trong đó:

$T_{CĐ}$  : Thời gian chế độ

$T_{LV}$  : Thời gian máy làm việc có ích

$T_N$  : Thời gian ngừng việc

$T_T$  : Thời gian làm thêm

Trong tổng số thời gian máy chỉ có thời gian máy làm việc có ích là tạo ra kết quả cần thiết. Vì thế nhiệm vụ phân tích thời gian của máy móc thiết bị là tìm mọi cách nâng cao thời gian máy có ích muốn vậy cần đi sâu tìm hiểu nguyên nhân gây ra thời gian ngừng việc để có biện pháp tập trung giải quyết.

+ Phân tích tình hình sử dụng năng lực của máy móc thiết bị

Giá trị sản lượng bq 1 giờ máy:  $P_h = \frac{G}{\Sigma t}$  (đ/giờ)

- Nguyên nhân:
  - Trình độ tay nghề của công nhân
  - Tình trạng kỹ thuật của máy móc
  - Phẩm chất và quy cách vật liệu dùng vào sx thay đổi

+ Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố sử dụng máy móc thiết bị đến giá trị sx

$$G_s = \bar{M} \bar{T} \bar{t} \bar{P}_h \quad (\text{đ})$$

Trong đó:

$\bar{M}$  : Số máy móc có bình quân trong kì

$\bar{T}$  : Số ngày làm việc bình quân của một thiết bị

$\bar{t}$  : Số giờ làm việc bình quân của một thiết bị

$\bar{P}_h$  : Năng suất giờ bình quân của một thiết bị (giá trị sản lượng bq 1 giờ máy)

stt	Chỉ tiêu	Kí hiệu	Đơn vị	Kì gốc	Kì NC	So sánh %	Chênh lệch	MĐAH đến $G_s$	
								Tuyệt đối	Tương đối
1	Số máy móc có bq								
2	Số ngày làm việc bq								
3	Số giờ làm việc bq								
4	giá trị sản lượng bq 1 giờ máy								

Giá trị sản xuất								
------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

## Câu 7: Nội dung phân tích chung tình hình sử dụng TSCĐ

### a. Phân tích tình hình biến động và kết cấu TSCĐ

+ Căn cứ vào mục đích phân tích, tiến hành phân tích theo các tiêu thức phục vụ cho công tác phân tích

+ Phân tích biến động: Lập bảng phân tích tình hình tăng giảm

Xác định các nhân tố và nguyên nhân biến động TSCĐ

Đề phân tích tình hình tăng giảm và đổi mới TSCĐ, cần tính và phân tích các chỉ tiêu:

- Hệ số tăng TSCĐ

$$H_t = \frac{\text{Giá trị TSCĐ tăng trong kì}}{\text{Giá trị TSCĐ bình quân dùng vào sx, kd trong kì}}$$

- Hệ số giảm TSCĐ

$$H_g = \frac{\text{Giá trị TSCĐ giảm trong kì}}{\text{Giá trị TSCĐ bình quân dùng vào sx, kd trong kì}}$$

- Hệ số đổi mới TSCĐ

$$H_m = \frac{\text{Giá trị TSCĐ mới tăng trong kì}}{\text{Giá trị TSCĐ có ở cuối kì}}$$

- Hệ số loại bỏ TSCĐ

$$H_m = \frac{\text{Giá trị TSCĐ lạc hậu, cũ giảm trong kì}}{\text{Giá trị TSCĐ có ở đầu kì}}$$

Phân tích kết cấu TSCĐ: Khi số lượng TSCĐ thay đổi sẽ dẫn đến kết cấu TSCĐ biến động mỗi loại hình sx có một kết cấu tối ưu về TSCĐ, trong đó mỗi loại TSCĐ có 1 tỉ lệ vừa phải để phục vụ cho quá trình sản xuất của DN, xu hướng phát triển của DN trong tương lai. Qua đó đánh giá sự biến động, kết cấu TSCĐ có hợp lí hay không, việc bố trí sắp xếp các TSCĐ ntn, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp tăng loại TSCĐ nào tăng hoặc giảm loại nào để có 1 kết cấu tài sản hợp lí, nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng chúng.

**b. Phân tích tình hình trang bị TSCĐ**

Dùng chỉ tiêu sau để phân tích

- Mức trang bị TSCĐ

$$K_{tb} = \frac{\sum K}{\sum N_K^{max}} = \frac{\text{Nguyên giá bình quân TSCĐ}}{\text{Tổng số công nhân trong ca lớn nhất}}$$

- Mức trang bị kỹ thuật

$$K_t = \frac{\text{Nguyên giá bình quân thiết bị kỹ thuật}}{\text{Tổng số công nhân trong ca lớn nhất}}$$

Khi phân tích nội dung này dùng phương pháp so sánh để phân tích, nếu thấy tăng lên đánh giá là tốt. Xu hướng chung là tốc độ tăng chỉ tiêu 2 phải lớn hơn chỉ tiêu 1, như vậy mới đảm bảo cho việc tăng nhanh quy mô năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động.

**c. Phân tích tình trạng kỹ thuật của TSCĐ**

Khi phân tích dùng hệ số hao mòn qua đó biết được TSCĐ đang sử dụng là mới hay cũ, đồng thời xem xét doanh nghiệp có chú trọng đến việc đổi mới TSCĐ của mình hay không, trên cơ sở đó có biện pháp đầu tư tái sx TSCĐ

$$h_H = \frac{[\sum K_{KH}]}{[NG]} = \frac{\text{Số tiền khấu hao đã trích}}{\text{Nguyên giá TSCĐ}}$$

Khi phân tích nội dung này dùng phương pháp so sánh để phân tích tình hình, tình trạng TSCĐ. Nếu hệ số hao mòn có xu hướng tăng thì tình trạng kỹ thuật giảm. Nếu hệ số hao mòn giảm thì tình trạng kỹ thuật tăng do đổi mới, mua sắm, thanh lý tài sản cũ.

**Câu 8: Nội dung phân tích chi phí kinh doanh**

**1. Phân loại chi phí sản xuất**

- Căn cứ theo công dụng và địa điểm phát sinh phân thành các khoản mục chi phí. Bao gồm:
  - Chi phí sản xuất chế tạo sản phẩm: Bao gồm nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sx chung là: các khoản tiền lương cho của nhân viên quản đốc, khấu hao, công cụ dụng cụ

- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lí
- b. Căn cứ theo nội dung kinh tế của các khoản chi phí phân thành các yếu tố chi phí
  - Chi phí nguyên vật liệu
  - Chi phí nhân công
  - Chi phí khấu hao TSCĐ
  - Chi phí dịch vụ mua ngoài
  - Chi phí khác bằng tiền
- c. Căn cứ theo sự biến động của sản lượng, quy mô sản xuất ( hoặc sản lượng) phân thành:
  - Chi phí cố định: là chi phí không thay đổi hoặc thay đổi ít khi sản lượng thay đổi
  - Chi phí biến đổi: là chi phí thay đổi theo tỉ lệ thuận hoặc gần tỉ lệ thuận với sản lượng ( quy mô sx)
- d. Căn cứ theo tính chất lao động phân thành
  - Chi phí lao động sống
  - Chi phí lao động vật hóa

**2. Nội dung phân tích chi phí**

- a. Phân tích tình hình thực hiện chi phí theo khoản mục

$$\sum C = C_{SX} + C_{BH} + C_{QL}$$

stt	Khoản mục	Kì gốc		Kì NC		So sánh (%)	Bội chi hoặc tiết kiệm		Mức độ a/h đến $\sum C$ (%)
		QM	TT (%)	QM	TT (%)		Tuyệt đối	Tương đối	
1	Chi phí sx chế tạo sp								
a	Chi phí nhân công tt								



b	Chi phí NVLTT								
c	Chi phí sx chung								
2	Chi phí quản lí								
3	Chi phí bán hàng								
	Tổng chi phí( $\sum C$ )								

Bội chi hoặc tiết kiệm tuyệt đối:  $C = C_1 - C_0$

Bội chi hoặc tiết kiệm tương đối:  $C = C_1 - C_0 I_G(I_D)$

Chỉ số giá trị sản xuất:  $I_G = \frac{G_1}{G_0}$

Chỉ số doanh thu:  $I_D = \frac{D_1}{D_0}$

Cách thức phân tích:

- Đánh giá khái quát tình hình thực hiện tổng chi phí và các khoản mục chi phí. Nêu một số nguyên nhân biến động chính.
- Phân tích chi tiết từng khoản mục chi phí nêu nguyên nhân biến động. Phân loại các nguyên nhân chủ quan, khách quan, tiêu cực, tích cực. Khi đi sâu phân tích các chi phí cần chi tiết các chi phí thành các tiểu khoản chi phí hoặc theo công thức để xác định nguyên nhân biến động các chi phí.
- Qua phân tích chỉ rõ những khoản chi phí nào chi ra chưa hợp lí, bộ phận nào lãng phí chi phí. Trên cơ sở đó đề xiaats các biện pháp giảm chi phí, giảm giá thành sp.

b. Phân tích tình hình thực hiện chi phí theo yếu tố

$$\sum C = C_{VL} + C_{NC} + C_{KHTS} + C_{DV} + C_{Khác}$$

stt	Yếu tố	Kì gốc		Kì NC		So sánh (%)	Bội chi hoặc tiết kiệm		Mức độ a/h đến $\sum c(\%)$
		QM	TT (%)	QM	TT (%)		Tương đối	Tuyệt đối	
1	Chi phí NVL								
2	CP nhân công								

3	CP KHTS								
4	CPDV mua ngoài								
5	CP khác bằng tiền								
	Tổng chi phí $\sum C(\%)$								

Cách thức phân tích:

- Đánh giá khái quát tình hình thực hiện tổng chi phí và các yếu tố chi phí. Nêu một số nguyên nhân biến động chính.
- Phân tích chi tiết từng yếu tố ( chi phí ) nêu nguyên nhân biến động. Phân loại các nguyên nhân chủ quan, khách quan, tiêu cực, tích cực. Khi đi sâu phân tích các yếu tố chi phí ngoài các nguyên nhân biến động do khoản mục chi phí còn phải giả định các nguyên nhân ở bộ phận quản lí và bộ phận bán hàng.
- Qua phân tích chỉ rõ những yếu tố chi phí nào chi ra chưa hợp lí, còn lãng phí chi phí. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giảm chi phí, giảm giá thành sp.

### Câu 9: Nội dung phân tích giá thành sản phẩm

#### 1. Đánh giá chung tình hình thực hiện giá thành

$$K_z = \frac{\sum Q_{1i} Z_{1i}}{\sum Q_{1i} Z_{ki}} 100 (\%)$$

$Q_{1i}$  : Số lượng mặt hàng i kì nghiên cứu

$Z_{1i}$  : Giá thành mặt hàng i kì nghiên cứu

$Q_{ki}$  : Số lượng mặt hàng I kế hoạch

Nếu  $K_z > 100\%$  : Không hoàn thành kế hoạch

Nếu  $K_z < 100\%$  : hoàn thành kế hoạch

$$\Delta Z = \sum_{i=1}^n Q_{1i} Z_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{1i} Z_{ki}$$

Nếu  $\Delta Z > 0$  : Không tốt

Nếu  $\Delta Z < 0$ : Tiết kiệm được chi phí

#### 2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sp so sánh được

sp so sánh được là sản phẩm mà doanh nghiệp đã tiến hành sx ở các kì trước, đã có tài liệu hạch toán giá thành

để tiến hành phân tích sử dụng 2 chỉ tiêu:

- Mức hạ giá thành : M phản ánh qui mô chi phí tiết kiệm
- Tỷ lệ hạ giá thành : T phản ánh tốc độ hạ giá thành

a. Xác định nhiệm vụ hạ giá thành sp

- Mức hạ cá biệt kế hoạch :  $m_{ki} = Z_{ki} - Z_{oi}$
- Tỷ lệ hạ cá biệt kế hoạch :  $t_{ki} = \frac{m_{ki}}{Z_{oi}} \times 100\%$

$Z_k$  : Giá thành từng loại sp ở kì kế hoạch

$Z_o$  : Giá thành từng loại sp ở kì gốc

- Mức hạ chung cho toàn bộ sp

$$\begin{aligned} M_k &= \sum_{i=1}^n Q_{ki} Z_{ki} - \sum_{i=1}^n Q_{ki} Z_{oi} \\ &= \sum_{i=1}^n Q_{ki} \cdot (Z_{ki} - Z_{oi}) \\ &= \sum_{i=1}^n Q_{ki} m_{ki} \end{aligned}$$

- Tỷ lệ hạ chung cho toàn bộ sp

$$T_k = \frac{M_k}{\sum_{i=1}^n Q_{ki} Z_{oi}} \cdot 100 (\%)$$

b. Xác định tình hình thực hiện hạ giá thành

Mức hạ cá biệt :  $m_{1i} = Z_{1i} - Z_{oi}$

Tỷ lệ hạ cá biệt :  $t_{1i} = \frac{m_{1i}}{Z_{oi}} \times 100\%$

Mức hạ cho toàn bộ sp  $M_1 = \sum_{i=1}^n Q_{11i} Z_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{1i} Z_{oi}$

$$= \sum_{i=1}^n Q_{1i} (Z_{1i} - Z_{0i})$$

$$= \sum_{i=1}^n Q_{1i} m_{ki}$$

$$\text{Tỉ lệ hạ cho toàn bộ sp } T_1 = \frac{M_1}{\sum_{i=1}^n Q_{1i} Z_{0i}} 100 (\%)$$

c. So sánh mức hạ, tỉ lệ hạ giữa hai kì

$$\Delta M = M_1 - M_k$$

$$\Delta T = T_1 - T_k$$

Nếu đồng thời  $\Delta M$  và  $\Delta T < 0$ : hoàn thành kế hoạch hạ thấp giá thành sp

Nếu  $\Delta M$  hoặc  $\Delta T > 0$ : không hoàn thành kế hoạch hạ thấp giá thành sp

d. Xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố

Xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố sản lượng ( trong điều kiện kết cấu sp không thay đổi )

$$\Delta M_Q = M_k K - M_k$$

K : tỉ lệ hoàn thành kế hoạch sản lượng của dn

$$K = \frac{\sum_{i=1}^n Q_{1i} Z_{0i}}{\sum_{i=1}^n Q_{ki} Z_{0i}}$$

Số lượng sp thay đổi không ảnh hưởng đến tỉ lệ hạ chung:  $\Delta T_Q = 0$

- ảnh hưởng của nhân tố kết cấu hàng hóa :

$$\Delta M_{k/c} = \sum_{i=1}^n Q_{1i} m_{ki} - M_k K$$

$$\Delta T_{k/c} = \frac{\Delta M_{k/c}}{\sum_{i=1}^n Q_{1i} Z_{0i}} 100 (\%)$$

- ảnh hưởng của mức hạ cá biệt:

$$\Delta M_m = \sum_{i=1}^n Q_{1i} m_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{1i} m_{ki}$$

$$\Delta T_m = \frac{\Delta M_m}{\sum_{i=1}^n Q_{1i} Z_{0i}} 100 (\%)$$

e. phân tích nguyên nhân và đề xuất biện pháp cho kì sau

Đi sâu vào phân tích các nhân tố: số lượng sp SX, kết cấu sp, mức hạ cá biệt và đề xuất biện pháp cho kì sau.

## Câu 10: Nội dung phân tích tình hình tiêu thụ:

### 1. Đánh giá chung tình hình tiêu thụ

Sử dụng chỉ tiêu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiêu thụ:

$$K = \frac{\sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot g_{ki}}{\sum_{i=1}^n Q_{ki} \cdot g_{ki}} \cdot 100 (\%)$$

Trong đó:

K: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản phẩm

$Q_{1i}$ : Số lượng sản phẩm tiêu thụ thực tế của từng loại

$Q_{ki}$ : Số lượng sản phẩm tiêu thụ kế hoạch của từng sản phẩm

$g_{ki}$ : Đơn giá kế hoạch của từng loại

N: Số sản phẩm tiêu thụ

Nếu  $k > 100\%$ : DN hoàn thành vượt mức kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

Nếu  $k < 100\%$ : Dn không hoàn thành kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

Phân tích nguyên nhân DN ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ của DN có thể do những nhân tố: biến động cung cầu, mẫu mã kiểu dáng không phù hợp thị hiếu của người tiêu dùng, chính sách khuyến mại không hấp dẫn...

Trên cơ sở phân tích trên đề xuất các biện pháp khắc phục.

### 2. Phân tích tình hình tiêu thụ về doanh thu

Doanh thu của doanh nghiệp là toàn bộ số tiền mà doanh nghiệp thu được từ việc cung ứng các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng trong thời kỳ nhất định

#### a. Phân tích doanh thu tiêu thụ hàng hóa

$$D = \sum Q_i * g_i$$

Cách thức phân tích:

+ Đánh giá chung tình hình thực hiện tổng doanh thu và các nhân tố ảnh hưởng

+ Xác định ảnh hưởng của các nhân tố đến doanh thu

- Ảnh hưởng của nhân tố khối lượng sản phẩm tiêu thụ (trong điều kiện kết cấu sản phẩm không thay đổi)

$$\Delta D_Q = D_K \cdot K - D_K$$

$L_K$  : doanh thu kỳ kế hoạch

$K$  : tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

$$K = \frac{\sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot g_{ki}}{\sum_{i=1}^n Q_{ki} \cdot g_{ki}}$$

- Xác định ảnh hưởng của kết cấu sản phẩm đến doanh thu

$$\Delta D_{k/c} = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot g_{ki} - D_K \cdot K$$

- Xác định ảnh hưởng của nhân tố  $g_i$  đến doanh thu

$$\Delta D_g = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot g_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot g_{ki}$$

+ Phân tích nguyên nhân biến động các nhân tố: Tiến hành phân tích chi tiết từng nhân tố, nếu nguyên nhân biến động, phân loại nguyên nhân chủ quan, khách quan, đánh giá từng nguyên nhân.

+ Đề xuất các biện pháp tăng doanh thu

*b. Phân tích doanh thu bán hàng thuần*

Sử dụng công thức:

$D_t = D -$  các khoản giảm trừ

Cách phân tích:

- Dùng phương pháp so sánh đáng giá sự biến động tổng doanh thu và các bộ phận của doanh thu.
- Xác định nguyên nhân ảnh hưởng đến doanh thu
- Qua phân tích xác định doanh thu biến động nguyên nhân do đâu, từ đó đề xuất biện pháp tăng doanh thu

*c. Phân tích doanh thu theo mặt hàng*

$$\sum D = D_1 + D_2 + \dots + D_n$$

Bảng phân tích

STT	Mặt hàng	Kỳ gốc	Kỳ n/c	So	Chênh	MĐAH đến
-----	----------	--------	--------	----	-------	----------

		SL	TT%	SL	TT%	sánh %	lệch	$\sum D\%$
1	Gạo							
2	Điêu							
	...							
Tổng doanh thu			100		100			

Phân tích tình hình tiêu thụ mặt hàng chủ yếu:

Nguyên tắc phân tích: không lấy giá trị mặt hàng tiêu thụ vượt mức kế hoạch bù cho những mặt hàng không hoàn thành kế hoạch tiêu thụ.

$$K_m = \frac{\sum_{i=1}^n Q_{1i}^k \cdot g_{ki}}{\sum_{i=1}^n Q_{ki} \cdot g_{ki}} \cdot 100 (\%)$$

Trong đó:

$K_m$ : kế hoạch tiêu thụ mặt hàng chủ yếu

$Q_{1i}^k$ : số lượng tiêu thụ thực tế trong giới hạn kế hoạch của mặt hàng i

$Q_{ki}$ : số lượng tiêu thụ kế hoạch của mặt hàng i

$g_{ki}$ : đơn giá kế hoạch của mặt hàng i

$K_m = 100$  hoàn thành kế hoạch mặt hàng chủ yếu

$K_m < 100$  không hoàn thành kế hoạch mặt chủ yếu

=> Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự biến động doanh thu, đi sâu phân tích chi tiết từng mặt hàng để xác định nguyên nhân biến động

Đề xuất các biện pháp tăng doanh thu

Phân tích tình hình thực hiện doanh thu theo mặt hàng, thị trường....

d. Phân tích THTH doanh thu theo thị trường, theo các đơn vị, theo thời gian:

STT	Đơn vị	Kỳ gốc		Kỳ n/c		So sánh %	Chênh lệch	MĐAH đến $\sum D\%$
		QM	TT%	QM	TT%			

1								
2								
	...							
Tổng doanh thu			100		100			

**Câu 11: Nội dung phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận:**

**1. Phân tích chung lợi nhuận**

Đánh giá tình hình thực hiện lợi nhuận của doanh nghiệp và cấu trúc bộ phận lợi nhuận nhằm thấy khái quát tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp, qua đó đánh giá việc thực hiện các chức năng kinh doanh và đánh giá việc lựa chọn các chức năng đó.

Bảng phân tích:

$$L_{TT} = L_{SXKD} + L_{TC} + L_{khac}$$

STT	Chỉ tiêu	Kỳ gốc		Kỳ n/c		So sánh %	Chênh lệch	MĐAH đến Ltt
		SL	TT%	SL	TT%			
1	LN từ hkd							
2	Ln từ hđtc							
3	Ln từ hđ khác							
I	Tổng LN TT							
II	Thuế TNDN							
III	Tổng LN ST							

**2. Phân tích lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Sử dụng công thức:

$$L = D - G_v - C_{ql} - C_{bh} = \sum_{i=1}^n Q_i (g_i - g_{vi} - C_{qjbi}) = \sum_{i=1}^n Q_i \cdot I_i$$



Trong đó:

$g_i$ : Giá bán bình quân đơn vị sản phẩm

$g_{vi}$ : Giá vốn bình quân đơn vị sản phẩm

$C_{qjbi}$ : Chi phí quản lý và bán hàng bình quân đơn vị sản phẩm

$I_i$ : Lợi nhuận cá biệt của 1 sản phẩm  $i$

Trình tự phân tích:

Đánh giá chung tình hình thực hiện lợi nhuận

Xác định đối tượng phân tích:

$$\Delta L = L_1 - L_K = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot I_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{ki} \cdot I_{ki}$$

Xác định ảnh hưởng của các nhân tố đến lợi nhuận

+ Ảnh hưởng của nhân tố khối lượng sản phẩm tiêu thụ

$$\Delta L_Q = L_k K - L_k$$

$L_k$ : Lợi nhuận kỳ kế hoạch

$K$ : tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

$$K = \frac{\sum_{i=1}^n Q_{1i} g_{ki}}{\sum_{i=1}^n Q_{ki} g_{ki}}$$

+ Ảnh hưởng của kết cấu sản phẩm

$$\Delta L_{k/c} = \sum_{i=1}^n Q_{1i} l_{ki} - L_k K$$

+ Ảnh hưởng của nhân tố  $I_i$  đến  $L$

$$\Delta L_l = \sum_{i=1}^n Q_{1i} l_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{1i} l_{ki}$$

Trong đó:

Ảnh hưởng của giá bán đơn vị đến  $L$

$$\Delta L_g = \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{li} - g_{vki} - C_{qkibki}) - \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{ki} - g_{vki} - C_{qkibki}) = \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{li} - g_{ki})$$

Ảnh hưởng giá vốn đơn vị đến L

$$\Delta L_{gv} = \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{li} - g_{vli} - C_{qkibki}) - \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{2i} - g_{vki} - C_{qkibki}) = \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{vli} - g_{vki})$$

Ảnh hưởng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đến L

$$\Delta L_{Cqb} = \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{li} - g_{vli} - C_{qlibli}) - \sum_{i=1}^n Q_{li} (g_{2i} - g_{vli} - C_{qkibki}) = \sum_{i=1}^n Q_{li} (C_{qlibli} - C_{qkibki})$$

Phân tích nguyên nhân biến động đến các nhân tố: tiến hành phân tích chi tiết từng nhân tố, nêu nguyên nhân biến động, phân loại nguyên nhân chủ quan, khách quan, đánh giá từng nguyên nhân.

Đề xuất các biện pháp tăng lợi nhuận

### 3. Phân tích tình hình thực hiện lợi nhuận từ hoạt động khác

Phân tích tình hình thực hiện lợi nhuận từ hoạt động tài chính

$$L_{TC} = D_{TC} - C_{TC}$$

Dùng phương pháp so sánh để đánh giá sự biến động giữa 2 kỳ

Phân tích lợi nhuận từ hoạt động khác

$$L_{khac} = D_{khac} - C_{khac}$$

Dùng phương pháp so sánh để đánh giá sự biến động giữa 2 kỳ

### 4. Tỷ suất lợi nhuận

Tỷ suất lợi nhuận theo doanh thu

$$\eta_D = \frac{L}{D} \times 100(\%)$$

Ý nghĩa: Phản ánh trong 100 đồng doanh thu có bao nhiêu đồng lợi nhuận

Tỷ suất lợi nhuận theo chi phí

$$\eta_c = \frac{L}{C} \times 100(\%)$$

Ý nghĩa: Phản ánh bỏ ra 100 đồng chi phí có bao nhiêu đồng lợi nhuận

*Tỷ suất lợi nhuận theo vốn*

$$\eta = \frac{L}{V_{sx}} \cdot 100 (\%)$$

**Ý nghĩa:** Phản ánh bỏ ra 100 đồng vốn tham vào quá trình sản xuất sẽ sinh ra được bao nhiêu đồng lợi nhuận

**Cách thức phân tích:** Tính ra các chỉ tiêu ở hai kỳ, sau đó so sánh biến động, qua đó đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN biến động như thế nào, phân tích nguyên nhân biến động từ đó đề xuất biến pháp cho kỳ sau.

## Câu 12: Phương pháp chi tiết trong phân tích hoạt động kinh tế

### a. Chi tiết theo thời gian

Kết quả kinh doanh là kết quả của một quá trình do nhiều nguyên nhân khác nhau, chủ quan khác nhau, tiến độ thực hiện quá trình trong từng đơn vị thời gian xác định không đồng đều. Vì vậy ta phải chi tiết theo thời gian giúp cho việc đánh giá kết quả quan sát, đúng và tìm được các giải pháp có hiệu quả trong công việc kinh doanh.

Tác dụng:

- Xác định thời điểm mà hiện tượng kinh tế xảy ra tốt nhất, xấu nhất.
- Xác định tiến độ phát triển, nhịp điệu phát triển của hiện tượng kinh tế từ đó giúp doanh nghiệp có biện pháp khai thác các tiềm năng, khắc phục được sự mất cân đối, tính thời vụ thường xảy ra trong quá trình kinh doanh.

Tùy thuộc vào mục đích của phân tích có thể chia hiện tượng và kết quả kinh tế của năm theo các quý, tháng, tuần, kì,...

### b. Phương pháp chi tiết theo địa điểm

Có những hiện tượng kinh tế xảy ra tại địa điểm khác nhau với những tính chất và mức độ khác nhau, vì vậy cần phải phân tích chi tiết theo địa điểm.

Tác dụng:

- Xác định những đơn vị, các nhân tiên tiến hoặc lạc hậu, tìm được những nhân tố điển hình từ đó rút kinh nghiệm cho các đơn vị khác.
- Xác định sự hợp lí hay không trong việc phân phối nhiệm vụ sản xuất giữa các đơn vị hoặc cá nhân.
- Đánh giá tình hình hạch toán kinh doanh nội bộ.
- Giúp cho việc đánh giá đúng đắn kết quả của từng đơn vị thành phần từ đó có biện pháp khai thác các tiềm năng về sử dụng vật tư, lao động, tiền vốn, đất đai,... phù hợp với từng đơn vị trong kinh doanh

### **c. Phương pháp chi tiết theo các bộ phận cấu thành**

Chi tiết theo các bộ phận cấu thành giúp ta biết được quan hệ cấu thành của các hiện tượng và kết quả kinh tế, nhận thức được bản chất của các chỉ tiêu kinh tế từ đó giúp cho việc đánh giá kết quả của DN được chính xác, cụ thể và xác định được nguyên nhân cũng như trọng điểm của công tác quản lí.

# ABOUT

*Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.*

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

## **Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về**

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.
5. Một số tài liệu khác.

## **Liên hệ và kết nối với chúng tôi:**

- ✓ Facebook: [facebook.com/HoTroOnTap](https://facebook.com/HoTroOnTap)
- ✓ Fanpage: [facebook.com/HoTroOnTapPage](https://facebook.com/HoTroOnTapPage)
- ✓ Group: [facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup](https://facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup)
- ✓ Website: [hotroontap.com](https://hotroontap.com)